**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ THUẬN AN**
TỈNH BÌNH DƯƠNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Sỹ Trứ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Lê Thị Thiện.

Bà Hồ Thị Thu Hà.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Võ Thị T; bị cáo có vợ tên Trương Thúy C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 29/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1991, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Ngọc D; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 29/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

3. Lê Minh Đ, sinh năm 1986, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: 983/10 Tổ 10, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (Lê Minh C) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ tên Dương Thị Thu L và hai người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2018 đến ngày 29/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Công ty TNHH S, trụ sở: Khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông L, chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Đặng Thanh N, sinh năm: 1979, nơi cư trú: 108/1 khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

*Người làm chứng:* Ông H, sinh năm 1975; nơi cư trú: 4/47 khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn T, Nguyễn Văn P và Lê Minh Đ là công nhân Công ty TNHH S. T làm ở bộ phận kiểm hàng, vận chuyển hàng bộ phận QC của Công ty; P làm ở chuyền cắt; Đ làm ở bộ phận gia công.

Trong quá trình làm việc, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty nên rủ P và T lấy ba lô tại nơi T làm việc để mang ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài. T và P đồng ý và các bị cáo thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/9/2018, T chuyển hai thùng carton lên tầng 2 của tòa nhà QC của Công ty bằng thang máy chuyển hàng. Sau khi quan sát ở khu vực chứa hàng ba lô hiệu Salomon không thấy ai, T lấy ba lô bỏ vào hai thùng carton rồi dùng băng keo dán lại, sau đó vận chuyển xuống tầng trệt và để chung với số hàng đóng thùng để đưa đến bộ phận chuyền cắt vào gọi điện cho P đến hai thùng hàng và trở lại làm việc bình thường. P nhận hai thùng carton rồi gọi điện cho Đ biết và vận chuyển đến bộ phận gia công giao cho Đ cất dấu chờ cơ hội mang ra ngoài tiêu thụ.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cũng với phương thức như lần trước, T tiếp tục lấy hai thùng carton bỏ ba lô vào và giao cho P, P giao lại cho Đ cất giữ ở bộ phận gia công.

Đến khoảng 10 giờ ngày 08/9/2018, cũng với phương thức như trên, T tiếp tục lấy hai thùng carton bỏ ba lô vào và giao cho P, P giao lại cho Đ cất giữ.

Đến ngày 13/9/2018, ông Huỳnh D là Quản đốc bộ phận kiểm hàng tại bộ phận QC của Công ty nghe nhân viên kiểm hàng báo có dấu hiệu mất trộm ba lô nên kiểm tra camera thì phát hiện Trương Văn T đã lấy trộm. T thừa nhận hành vi của mình cùng P, Đ thực hiện hành vi trộm cắp. Công ty đã trình báo cơ quan Công an sự việc. Qua làm việc thu giữ 06 thùng carton chứa 212 ba lô được Đ dấu tại bộ phận gia công.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định: 212 ba lô nhãn hiệu Salomon trị giá 11.236.000 đồng.

Cáo trạng số 74/CT-VKS-TA ngày 19/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Văn P và Lê Minh Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn; về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo T, Đ có công với Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng đến 19 tháng; xử phạt bị cáo Lê Minh Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu nên không yêu cầu xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với ba điện thoại thu giữ của các bị cáo, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải, các bị cáo xin lỗi Ban lãnh đạo công ty về hành vi của mình đã gây ra và xin được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là ba lô thành phẩm hiệu Salomon nhưng có lỗi so với đơn đặt hàng của khách hàng nên để riêng chờ xử lý. Sau khi phát hiện mất tài sản, Công ty đã xem camera thì phát hiện Tây và đồng phạm trộm cắp tài sản Công ty nên đã báo Công an để làm rõ sự việc, hiện nay Công ty đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Văn P và Lê Minh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Do có ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH S là ba lô thành phẩm nhưng bị lỗi để bán lấy tiền tiêu xài nên vào ngày 06/9/2018 và 08/9/2018, các bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy 212 ba lô nhãn hiệu Salomon của Công ty trị giá 11.236.000 đồng, giấu ở bộ phận gia công của Công ty chờ cơ hội mang ra ngoài tiêu thụ. Hành vi

các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều với vai trò là người thực hành.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nhưng gom lại một nơi để chờ cơ hội mang đi tiêu thụ và không xác định được từng lần thực hiện cụ thể nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trương Văn T có cha là Trương Văn C được tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Lê Minh Đ có ông nội là Lê Văn H là Liệt sỹ, bà nội là Nguyễn Thị B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét các bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội mang tính chất bộc phát nhất thời, phát sinh lòng tham khi thấy số ba lô bị lỗi về kỹ thuật sẽ bị tiêu hủy nên các bị cáo gom lại để chờ cơ hội mang ra ngoài tiêu thụ, các bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, qua thời hạn tạm giữ, tạm giam đã thể hiện sự ăn năn, hối cải, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm nên không cần cách ly các bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để các bị cáo tự cải tạo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là 212 ba lô nhãn hiệu Salomon đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, bị hại không cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen (Model izi 105), 01 điện thoại đi động hiệu Masstel màu trắng-đỏ (Model izi 103) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đỏ (đã bị bể màn hình) thu giữ trong vụ án là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi tội phạm nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Văn P và Lê Minh Đ phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2019. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2019. Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2019. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Tân Bình phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen (Model izi 105), 01 điện thoại đi động hiệu Masstel màu trắng-đỏ (Model izi 103) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đỏ (đã bị bể màn hình)

(theo biên bản giao nhận vật chứng 20/02/2019)

3. Về án phí: Các bị cáo Trương Văn T, Nguyễn Văn P và Lê Minh Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Sỹ Trứ**